TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26-01-2018
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cửu Thị Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Năm

2. Bà Đặng Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Cao Sơn – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngon – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 740/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2017/QĐXX-ST ngày 18 tháng 12 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trương Công T, sinh năm: 1967; Địa chỉ: 002 Lô H chung cư L, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 17/27C đường M, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Lê Thị Thu H, sinh năm: 1971; Địa chỉ: 17/27C đường M, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 28 tháng 6 năm 2017 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là ông Trương Công T trình bày: Ông và bà Lê Thị Thu H chung sống vợ chồng từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh số

74 ngày 12/9/2008. Cuộc sống chung giữa ông và bà H bất đồng quan điểm khó có thể dung hòa được vì ông có con riêng cùng sống chung một nhà, bà H không đồng ý nên vợ chồng thường có lời qua tiếng lại làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Cuối năm 2008 bà H bỏ nhà đi gần một năm sau đó trở về chung sống lại với ông. Đến năm 2011 do vợ chồng bất hòa bà H lại tiếp tục bỏ nhà ra đi một lần nữa và ông đã đi tìm kiếm nhưng không có tin tức gì. Theo Quyết định số 135/2017/QĐDS-ST ngày 28/4/2017 Tòa án đã tuyên bố bà Lê Thị Thu H mất tích. Để ổn định cuộc sống nay ông Trương Công T yêu cầu Tòa xem xét giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lê Thị Thu H. Trong thời gian chung sống với bà H, ông và bà H không có con chung, không có tài sản chung và không có thiếu nợ ai cả.

Bị đơn bà Lê Thị Thu H vắng mặt tại tòa do đó không có lời khai của đương sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Đương sự chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn khởi kiện của ông Trương Công T thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn. Tòa án nhân dân Quận 8 tuyên bố bà Lê Thị Thu H mất tích theo Quyết định số 135/2017/QĐDS-ST ngày 28/4/2017. Do bị đơn bà Lê Thị Thu H có nơi cư trú cuối cùng tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét bà Lê Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt; ông Trương Công T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét việc ông Trương Công T và bà Lê Thị Thu H chung sống vợ chồng từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh số 74 ngày 12/9/2008 nên xác đinh đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Xét yêu cầu của ông Trương Công T xin ly hôn với bà Lê Thị Thu H. Trong thời gian chung sống giữa ông T và bà H có sự bất đồng quan điểm khó có thể dung hòa được. Cuối năm 2008 bà H bỏ nhà đi gần một năm sau đó trở về chung sống lại với ông T. Đến năm 2011 do vợ chồng bất hòa bà H lại tiếp tục bỏ nhà ra đi một lần nữa và ông T đã đi tìm kiếm nhưng không có tin tức gì.

Ngày 28/4/2017 theo Quyết định số 135/2017/QĐDS-ST Tòa án nhân dân Quận 8 tuyên bố bà Lê Thị Thu H mất tích. Do đó việc ông Trương Công T xin ly hôn với bà Lê Thị Thu H là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án chấp nhận.

[5] Xét về con chung: Ông T khai trong thời gian chung sống ông Tvà bà H không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Xét về tài sản chung và nợ chung: Ông T khai không có tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Xét về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm:

Ông Trương Công T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trương Công T xin ly hôn với bà Lê Thị Thu H.

2. Về con chung: Ông T khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông T khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông Trương Công T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0013075 ngày 05/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Ông Trương Công T đã nộp đủ án phí.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **HỘI THẨM NHÂN DÂN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Cửu Thị Mẫn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI THẨM NHÂN DÂN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA